

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 15-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thanh Th**, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ 9, ấp V, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ 9, ấp V, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh T chung sống vợ chồng vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2002; hôn nhân do tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường

xuyên bất đồng quan điểm, cãi nhau. Từ năm 2002, anh T bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/QĐDS-ST ngày 04/7/2018. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Th và T có 02 con chung là Trần Thị Kim G, sinh ngày 24/01/1998 và Trần Minh H, sinh ngày 10/5/2000. Các cháu đã thành niên, tự lao động, nuôi sống được bản thân. Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Thanh T vắng mặt (bị tuyên bố mất tích) nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh Th, chị Th được ly hôn với anh Trần Thanh T. Ghi nhận chị Th không yêu giải quyết về 02 con chung do đã trưởng thành; về tài sản, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Th chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Trương Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 1; 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th, anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Trần Thanh T chung sống vợ chồng từ năm 1997, đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Th và anh T chung sống vợ chồng từ năm 1997 đến năm 2002 thì anh Tùng bỏ nhà đi đến nay không có tin tức, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích; nay chị Th xin ly hôn xét thấy, thời gian sống chung ngắn, thời gian anh T bỏ đi đến nay rất lâu (hơn 16 năm) thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Thanh Th, được ly hôn với anh Trần Thanh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Tùng có 02 con chung là Trần Thị Kim G, sinh ngày 24/01/1998 và Trần Minh H, sinh ngày 10/5/2000. Các cháu đã thành niên, tự lao động, nuôi sống được bản thân, chị Th không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh Th, chị Trương Thị Thanh Th được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về con chung: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Trần Thanh T có 02 con chung là Trần Thị Kim G, sinh ngày 24/01/1998 và Trần Minh H, sinh ngày 10/5/2000. Các cháu đã thành niên, tự lao động, nuôi sống được bản thân, chị Trương Thị Thanh Th không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Thanh Th chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Th đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005491 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Trương Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Thanh Th và anh Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Oah).

Nguyễn Thị Oanh